

Bản án số:37/2018/DS-ST

Ngày 08-11-2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Hoàng.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thanh Trà.**

2. Ông **Phạm Xoa.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diên** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 08/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2018/TLST-DS ngày 28/06/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-DS ngày 25/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-DS ngày 15/10/2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV.** Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần H, phường C, quận H, thành phố N. Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Lê Đông T. Chức vụ: chuyên viên khách hàng (Vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Ngọc Q. Chức vụ: Tổ trưởng tổ giám sát kinh doanh và xử lý nợ (Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD v/v ủy quyền hoạt động tổ tụng đối với Giám đốc chi nhánh và Giấy ủy quyền số 191A/2018/QĐ-LienVietPostBank ngày 24/4/2018). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Vương Thị L-** Sinh năm :1966.

Địa chỉ: số 3 đường N, phường H, quận H, thành phố Đ (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV trình bày:

Vào ngày 24/10/2016, Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV - Chi nhánh Đà Nẵng và bà Vương Thị L có ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 01/241016/04/410. Theo hợp đồng đã ký kết, thì bà Vương Thị L có vay của Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV số tiền 300.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất cho vay là 7,7%/năm; phương thức điều chỉnh lãi suất: áp dụng lãi suất cố định theo

đur nợ gốc ban đầu; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm; kỳ hạn trả gốc là 60 kỳ, định kỳ một tháng trả 5.000.000 đồng; trả gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/11/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vương Thị L thực hiện không đúng cam kết thanh toán gốc lãi đúng hạn, nên Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV đã chuyển khoản vay của bà L sang nợ quá hạn kể từ ngày 19/03/2017. Tính đến ngày 15/10/2018, bà Vương Thị L đã trả được 104.338.335 đồng (gốc: 75.000.000 đồng, lãi 29.338.335 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, ra thông báo, giấy mời và liên hệ làm việc yêu cầu bà Vương Thị L thanh vi phạm hợp đồng và thanh toán nợ nhưng bà L luôn trốn tránh, không hợp tác. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vương Thị L phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 08/11/2018 cụ thể như sau: nợ gốc là 225.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.517.500, lãi quá hạn là 2.241.715; tổng cộng là 244.759.215 và buộc bà Vương Thị L phải tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 09/11/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bà Vương Thị L : Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn là bà Vương Thị L, nhưng bà L không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Do vậy, bà L phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng :

[1.1] Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV khởi kiện bà Vương Thị L có nơi cư trú, làm việc tại số 3 đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là bà Vương Thị L đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hình thức hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 01/241016/04/410 ngày 24/10/2016 được ký kết bởi Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV - Chi nhánh Đà Nẵng và bà Vương Thị L Đà Nẵng thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các quy định tại các Điều 122, 401, 402, 405 Bộ luật dân sự năm 2005 và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.1]. Về nội dung hợp đồng:

Mặc dù bị đơn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có mục đích cho vay tiêu dùng, phương thức cho vay trả gốc và lãi hàng tháng trong thời hạn 60 tháng. Theo thỏa thuận, thì bà Vương Thị L vay số tiền 300.000.000 đồng; lãi suất 7,7%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn. Tại Điều 4 của hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/241016/04/410 ngày 24/10/2016 quy định về trả nợ gốc và lãi: *“Kỳ hạn trả gốc: Trả góp trong 60 kỳ, định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 25, mỗi kỳ trả 5.000.000 đồng, ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 25/11/2016; Kỳ hạn trả lãi: trả lãi vào ngày 25 hàng tháng theo số dư nợ ban đầu, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/11/2016”*. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vương Thị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV đã chuyển khoản vay của bà L sang nợ quá hạn và đề nghị thu hồi nợ trước hạn là đúng với quy định tại Điều 5, 7 của hợp đồng tín dụng nói trên. Tính đến ngày 08/11/2018, bà L đã trả được số tiền 104.338.335 đồng, trong đó trả gốc là 75.000.000 đồng, trả lãi là 29.338.335 đồng.

Hiện nay bà L còn nợ gốc là 225.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.517.500, lãi quá hạn là 2.241.715; tổng cộng là 244.759.215 và buộc bà Vương Thị L phải tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 09/11/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Căn cứ vào thỏa thuận của các bên tại Điều 4 của hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ, thì bị đơn bà Vương Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi hàng tháng nên việc Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471 và 474 Bộ luật dân sự 2005. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc bị đơn bà Vương Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm tính đến ngày 08/11/2018 là tổng cộng là 244.759.215; trong đó nợ gốc là 225.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.517.500, lãi quá hạn là 2.241.715 và phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 09/11/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/241016/04/410 ngày 24/10/2016.

[3]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; Bà Vương Thị L phải chịu: 12.237.961 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 227, 228, 266, 269 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV đối với bà Vương Thị L.

Xử: Buộc bà Vương Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV số tiền tính đến ngày 08/11/2018 tổng cộng là 244.759.215; trong đó nợ gốc là 225.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.517.500, lãi quá hạn là 2.241.715 và phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 09/11/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/241016/04/410 ngày 24/10/2016.

2. Về án phí: Bà Vương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là : 12.237.961 đồng (*Mười hai triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi mốt đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.945.000 đồng (*Năm triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003440 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Đại diện Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Vương Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Đức Hoàng